**Tiết 2 Toán**

**TỈ LỆ BẢN ĐỒ (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ (là tỉ số giữa hai độ dài).

- Vận dụng giải quyết vấn đề về tính toán liên quan đến quan hệ giữa độ dài thật (đo được trên thực tế) và độ dài đo được trên bản đồ.

- Phát triển các NL toán học như: HS biết tính độ dài thật khi biết độ dài đo được trên bản đồ; biết tỉ lệ bản đồ, vẽ được độ dài đo được trên bản đồ khi biết độ dài thật.

**\*Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. GV:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT; SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách

Cánh Diều.

**2. HS:** Bảng nhóm; SGK, thước dây, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khỏi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng.** Luật chơi:Cô chia lớp thành 3 dãy, các em cùng thực hiện trả lời 3 câu hỏi, trả lời đúng câu 1 mới được đi tiếp câu 2, hình thức loại trực tiếp. Cuối cùng, dãy nào còn nhiều bạn tham gia đến cùng là dãy ấy thắng.  - GV nêu lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Với bản đồ có tỉ lệ 1 : 500. Nếu độ dài trên bản đồ 1 cm thì độ dài thật tương ứng là bao nhiêu?  Câu 2: Với bản đồ có tỉ lệ 1 : 500. Nếu độ dài thật ngoài thực tế là 20m thì độ dài tương ứng trên bản đồ là bao nhiêu?  Câu 3: Với bản đồ có tỉ lệ 1 : 100. Độ dài trên bản đồ là 1 cm. Vậy độ dài thật là …..  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc | - Cả lớp lắng nghe cách thực hiện  - HS ghi kết quả vào bảng con. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 3.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - **Quan sát bản đồ và trả lời 4 câu hỏi a) b) c) d)** |
| - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân sau đó làm việc nhóm 4. | -HS thực hiện cá nhân vào vở bài tập Toán sau đó làm việc nhóm 4. |
| - GV yêu cầu HS báo cáo. | -HS chia sẻ bài làm trước lớp. |
| - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của nhóm bạn trước lớp. | -HS nhận xét. |
| - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  c, Nếu độ dài thật là 8 km thì độ dài trên bản đồ là:  8 km = 800 000 cm  800 000 cm : 800 000 = 1 cm  Ví *dụ:* Trên bản đồ, khoảng cách giữa Hoàn Kiếm và Thị xã Sơn Tây khoảng 6,5 cm, thì độ dài thật giữa hai vị trí đó khoảng:  6,5 cm x 800 000 = 5 200 000 cm  = 52 km |  |
| **Bài 4.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Sử dụng máy tính cầm tay để tính. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán 5 trang 112, 1 HS làm bảng nhóm câu a, 1 HS làm bảng nhóm câu b |
| - GV cho HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS đọc bài làm của mình trước lớp. |
| - GV tổ chức cho HS nhận xét bài làm của bạn trong bảng nhóm*.*  *-* GV nhận xét, tuyên dương | - HS nhận xét bài làm của bạn. |
| **Bài 5.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS đọc yêu cầu bài tập 5. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Trả lời câu hỏi: Khôi nên chọn tỉ lệ bản đồ nào để có thể vẽ được sơ đồ thích hợp ? |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả, cả lớp lắng nghe nhận xét | HS thảo luận và đưa ra câu trả lời, chẳng hạn:  Ta có: 14 m = 1 400 cm. Khi đó, độ dài trên sơ đồ của chiều dài căn hộ:  Với tỉ lệ là: 1 400 cm : 10 = 140 cm;  Với tỉ lệ là: 1 400 cm : 50 = 28 cm;  Với tỉ lệ là: 1 400 cm : 200 = 7 cm.  Như vậy, để có thể vẽ được sơ đồ thích hợp, Khôi nên chọn tỉ lệ bản đồ là . |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 6**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6.  - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành Phiếu học tập.  **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em ôn lại về: tỉ lệ bản đồ; biết tỉ lệ bản đồ, tính độ dài thật khi biết độ dài đo được trên bản đồ; biết tỉ lệ bản đồ, tính độ dài đo được trên bản đồ khi biết độ dài thật.  Tìm tình huống thực tế liên quan đến tỉ lệ bản đồ, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS đọc yêu cầu bài tập 6.  - Trả lời câu hỏi: a) Đo rồi ghi kết quả chiều dài bảng của lớp học; Chiều dài chiều rộng của phòng học.  b) Chiều dài bảng của một lớp học là 3m. Vẽ đoạn thẳng AB biểu thị chiều dài bảng đó trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 100  - HS làm việc nhóm 4  a) HS đo độ dài thật chiều dài bảng của lớp học; chiều rộng phòng học; chiều dài phòng học rồi tính các độ dài tương ứng trên bản đồ tỉ lệ 1 : 50.  - HS nói cho bạn nghe cách làm.  b) HS thực hiện các thao tác:  Đổi 3 m = 300 cm.  - Tính chiều dài bảng đó trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 100 là: 300 cm : 100 = 3 cm.  - Vẽ đoạn thẳng AB = 3 cm biểu thị chiều dài bảng đó trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 100.  - HS chia sẻ cảm nhận của bản thân  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**